

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **157/2017/HSST**
Ngày: 17/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Doãn Đức Hùng,
 - 2/ Ông Tạ Văn Đài.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Văn Chiu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2017 tại Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2017/HSST ngày 16/11/2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997. Tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Nh1, xã Nh, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H1, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Bốc xếp.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam ngày 10/8/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

2/ Họ và tên: Tô Minh Tr, sinh năm 1998. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp H1, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H1, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Bốc xếp.

Con ông: Tô Văn D, sinh năm 1968 và bà Vương Thị Tuyết V, sinh năm 1968.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giam ngày 10/8/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

* *Người bị hại:* Bà Nguyễn Hoài Mỹ D1, sinh năm 1998. Trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Phạm Thị V1, sinh năm 1981.

Trú tại: 347, đường Đ, Phường 26, quận B, TP Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1973.

Trú tại: 347, đường Đ, Phường 26, quận B, TP Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3/ Ông Đinh Hùng K, sinh năm 1991.

Trú tại: Ấp H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Vắng mặt).

4/ Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1992.

Trú tại: Ấp H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (Vắng mặt).

5/ Ông Lê Trịnh Ngọc S, sinh năm 1997.

Trú tại: 13A, ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/8/2017, Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại rủ Tô Minh Tr đi cướp giật tài sản, Tr đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 62K1-204.43 chở Tô Minh Tr đi theo Quốc lộ 1A từ huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai về huyện Trảng Bom để xem ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đi đến xã Q, huyện Trảng Bom thì Đ chở Tr quay lại huyện Thống Nhất. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/8/2017, khi đi đến gần trạm thu phí thuộc xã T, huyện Trảng Bom, Đ phát hiện ông Lê Trịnh Ngọc S (sinh năm 1997, ngụ tại ấp T, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) chở bà Nguyễn Hoài Mỹ D1, sinh năm 1998 đi phía trước và bên phải của bà D1 có đeo một giỏ xách nên Đ nói với Tr và điều khiển xe bám theo để giật túi xách của bà D1. Khi đến khu vực giao nhau với đường Quốc Chí, thuộc ấp H, xã Đ, huyện Trảng Bom thì Đ điều khiển xe áp sát xe người bị hại để cho Tr ngồi phía sau giật giỏ xách rồi nhanh chóng tăng ga chạy về ấp H1, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì dừng xe lại kiểm tra giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, 02 thỏi son, 01 hộp kẻ chân mày và số tiền 50.000đ, Tr lấy điện thoại và tiền sau đó vứt giỏ xách xuống ruộng ven đường. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/8/2017, Đ và Tr mang điện thoại cướp giật được đến bán tại Cửa hàng điện thoại TNC, địa chỉ số 347 đường Đ, phường 26, quận B, TP Hồ Chí Minh được 5.000.000đ chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom kết luận: 01 túi xách, 01 kẻ chân mày, 02 thỏi son, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus có giá trị định giá tài sản là 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số: 162/CT-VKS-HS ngày 16/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô

Minh Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô Minh Tr mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/8/2017, tại ấp H, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô Minh Tr đã điều khiển xe mô tô biển số 62K1-204.43 chở Tô Minh Tr áp sát xe mô tô biển số 60B8-404.13 do ông Lê Trịnh Ngọc S điều khiển chở bà Nguyễn Hoài Mỹ D1 để Tr ngồi sau giật của bà D1 01 giỏ xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 7Plus, 02 thời son, 01 hộp kẻ chân mày và số tiền 50.000đ.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Hoài Mỹ D1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra đã xác định khoảng 00 giờ 20 phút ngày 06/8/2017, tại ấp H, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bà D1 bị các bị cáo cướp giật một giỏ xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 7Plus, 02 thời son, 01 hộp kẻ chân mày và số tiền 50.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô Minh Tr phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Các bị cáo điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản có tổng giá trị định giá là 10.450.000đ nên cần áp dụng tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Mục I Thông tư liên tịch số 02/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp đối với các bị cáo và cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng hành vi của các bị cáo; cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến việc thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem

xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người rủ rê, là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo Tr là người trực tiếp thực hiện hành vi giết tài sản, là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò thứ hai trong vụ án và phải chịu mức án thấp hơn bị cáo Đ.

Về vật chứng vụ án gồm: Đối với 01 điện thoại Iphone 7Plus, 02 thỏi son, 01 hộp kẻ chân mày cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D1 01 túi xách là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Hoài Mỹ D1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bà D1 số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Hoài Mỹ D1 số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà D1 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Đối với xe mô tô biển số 62K1-204.43 của bà Huỳnh Thị H và ông Đinh Hùng K cho bị cáo Đ mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị V1 và bà Huỳnh Thị Th khi mua chiếc điện thoại Iphone 7Plus của các bị cáo không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại Oppo F1 của bị cáo Đ và điện thoại Nokia 1280 của bị cáo Tr sử dụng để liên lạc, rủ nhau cướp giết. Sau khi phạm tội, Đ đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại chợ đêm TP Biên Hòa; Tr đã làm rớt trên đường tàu thoát nên Cơ quan điều tra không thu hồi xử lý được.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô Minh Tr phạm tội “Cướp giết tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt:

Nguyễn Văn Đ 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Tô Minh Tr 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tô Minh Tr phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Hoài Mỹ D1 số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà D1 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Bị cáo Tô Minh Tr phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- CA huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Đức